TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga;

Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 30/12/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn L - sinh năm 1982 tại T; Nơi cư trú: Phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn Go: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự Lập và bà Hoàng Thị T1; vợ là Phạm Thị B và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Văn Đình S, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 124 Đ, phường G, thành phố S, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu đô thị xã M, huyện Đ, thành phố N.

3. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh T.

4. Anh Nguyễn Trọng G, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phố 5, phường Quảng Phú, thành phố T, tỉnh T.

5. Anh Trần Văn A, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phố N, phường V, thành phố S, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lên mạng xã hội facebook, hoặc trực tiếp đến các cửa hàng, lợi dụng lòng tin tưởng của chủ cửa hàng, đưa ra các thông tin gian dối, hứa hẹn để mua hàng, sau khi có tài sản L mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, không trả tiền mua tài sản. Từ ngày 31/5/2020 đến ngày 08/10/2020, Lê Văn L thực hiện các hành vi phạm tội tại các địa phương như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 31/5/2020, Lê Văn L đến cửa hàng của anh Văn Đình S, sinh năm 1985, trú tại số 124 Đ, phường G, thành phố S mua 01 điều hòa LG, 12000 BTU (đã qua sử dụng) và 30 cuộn dây đồng, L hẹn anh S hai ngày sau sẽ thành toán tiền hàng. Sau đó, L mang các tài sản trên đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến hẹn trả tiền, anh S điện thoại cho L nhưng L cắt liên lạc nên không liên lạc được.

Vụ thứ hai: Ngày 02/7/2020, Lê Văn L vào facebook Điện lạnh miền Bắc của anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978, trú tại khu đô thị xã Tây Đô, huyện Đan Phượng, thành phố N mua 02 bộ điều hòa Nagakawa công suất 12000 BTU G 12.200.000 đồng, sau khi nhận được điều hòa, L không trả tiền cho anh Q và chặn số điện thoại của anh Q, L mang 02 điều hòa đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ ba: Ngày 19/9/2020, Lê Văn L vào facebook của anh Vũ Văn H, sinh năm 1985, trú tại thôn Toán A, xã C, huyện U, tỉnh T, L đặt mua của anh H 03 bộ điều hòa nhãn hiệu FUSISU, 12000 BTU G 14.200.000 đồng. Sau khi nhận được điều hòa, L mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, không trả tiền cho anh H.

Vụ thứ tư: Ngày 20/9/2020, Lê Văn L đến cửa hàng bán đồ gỗ của anh Nguyễn Trọng G sinh năm 1974, trú tại phố 5, phường Q, thành phố T mua 01 bộ bàn ghế bằng gỗ G 26.000.000 đồng về sử dụng và L hẹn với anh G đến chiều cùng ngày L sẽ trả tiền, sau đó, L bán bộ bàn ghế lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ năm: Ngày 08/10/2020, Lê Văn L vào trang facebook của anh Trần Văn A, sinh năm 1977, trú tại phố Nam Bắc, phường V, thành phố T đặt mua 01 tủ lạnh Samsung trị G 18.000.000 đồng, sau khi nhận được tủ lạnh, L mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Sau khi giao tài sản cho L, không thấy L trả tiền hàng, các bị hại không liên lạc được với L nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trình báo.

Kết luận số 24/KL-HDĐGTS ngày 08/3/2021 của Hội đồng định G tài sản thành phố T định G:

- 01 bộ điều hòa LG, 12000 BTU (đã qua sử dụng) trị G 700.000 đồng;

- 30 cuộn dây đồng (15m/cuộn/phi 60) trị G 9.000.000 đồng;

- 03 bộ điều hòa FUSISU, 12000 BTU (sản xuất năm 2020) trị G 5.000.000 đồng;

- 01 tủ lạnh Samsung (đã qua sử dụng) trị G 6.000.000 đồng;

- 01 bộ bàn ghế làm bằng gỗ (gồm 02 bàn và 04 ghế) trị G 26.000.000 đồng;

Tổng G trị tài sản: 54.200.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L đã bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi biết Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can L đã trốn khỏi địa phương. Ngày 30/8/2023, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra L khai nhận, sau khi lấy được tài sản, L mang đi bán cho người không quen biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về phần dân sự: Các bị hại đã được đền bù giá trị của tài sản nên không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 375/Ctr-VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 27 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được thỏa thuận bồi thường trong giai đoạn điều tra, các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo không có đề nghị gì đối với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lê Văn L không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lên mạng xã hội facebook, hoặc trực tiếp đến các cửa hàng, lợi dụng lòng tin tưởng của chủ cửa hàng, đưa ra các thông tin gian dối để mua hàng, sau đó L mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân đồng thời chặn số điện thoại của các chủ tài sản, không trả tiền. Từ ngày 31/5/2020 đến ngày 08/10/2020 L đã thực hiện 05 lần phạm tội, chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 54.200.000 đồng.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi nhưng không chịu tu chí làm ăn mà lại phạm tội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tạo dựng niềm tin đối với người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần được xử lý nghiêm minh.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội và bỏ trốn đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường giá trị tài sản cho những người bị hại, ngoài ra bị cáo có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Sau khi lấy được tài sản, L mang đi bán cho người không quen biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng. Tuy nhiên L đã bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại. Các bị hại đã nhận

đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên cần công nhận phần bồi thường đã giải quyết xong.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại và có thái độ ăn năn hối cải, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt Lê Văn L 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về phần dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự giữa bị cáo và các bị hại đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo, các bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh